

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 58/2024/HSST.

Ngày: 26/09/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Yao Bkrông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Dương Minh Xuân, C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/HSST, ngày 09 tháng 09 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N** – Sinh năm 1989, tại: Huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có chồng Lưu Văn Đ – sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2017, trú tại: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Võ Văn V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn V1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2024, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển số 47AB – 794.04 chở các cháu Lưu Gia B, Vũ Bá K1 và Nguyễn Văn D từ hoa viên thị trấn E về xã C, huyện E; khi đi đến đường liên xã C, huyện E - xã K, huyện K thuộc thôn C, xã C, huyện E thì N nhìn thấy 01 xe mô tô đang dừng bên mép đường bên phải

theo hướng đi và có hai thanh niên gồm Lê Đức S và Lê Văn Q đứng bên cạnh xe mô tô; khi còn cách xe của N khoảng 30-40 mét, N vẫn điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 25-30km/h. Khi xe của N cách hai thanh niên khoảng 5 đến 7 mét thì N nhìn phía trước ngược chiều thấy xe mô tô biển số 47F1-104.91 (xe này của anh Võ Văn V1 là chủ sở hữu) do anh Võ Văn V, sinh năm 1987 trú tại thôn H, xã C điều khiển chở các cháu Võ Việt D1 và Võ Việt H ngồi phía sau. Lúc này, N không dừng xe lại mà vẫn điều khiển xe đánh tay lái sang phần đường bên trái thì va chạm với xe mô tô do V điều khiển ngược lại.

Hậu quả vụ tai nạn làm anh Võ Văn V bị thương, với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 71%; N cũng bị thương, với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 33%; hai xe mô tô hư hỏng nhẹ; các cháu Lưu Gia B, Vũ Bá K1, Nguyễn Văn D, Võ Việt D1 và Võ Việt H không bị thương tích gì. Tại cơ quan điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/01/2024 và Biên bản dựng lại hiện trường ngày 10/4/2024, xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên xã thuộc thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, thẳng, mặt đường rộng 3^m 50, trên mặt đường không có vạch sơn, cách trung tâm hiện trường 100^m hai bên đường không có biển báo hiệu giao thông.

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ thôn C, xã C đi ra Quốc lộ B làm mép đường chuẩn và lấy trụ điện số 471- EAK 87/47 nằm bên phải đường làm mốc cố định để thống nhất các số đo. Trên cơ sở vị trí các dấu vết, hướng đi của các phương tiện để lại tại hiện trường và trên phương tiện, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47AB-794.04 (đánh số 1) với xe mô tô biển số 47F1-104.91 (đánh số 2) chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn 1^m 30; cách tâm trục sau (số A) là 3^m 45; cách đầu vết xước (số C) là 4^m 94. Trụ điện số 471-EAK 87/47 đến tâm trục trước (số A) là 6^m 55.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 245 ngày 04/3/2024, của trung tâm P thuộc sở y tế tỉnh Đ, kết luận Võ Văn V như sau: Vết thương để lại sẹo thái dương - đỉnh trái, cách vành tai trái 5cm, cách đường giữa đỉnh 10cm, bờ nhám nhở, kích thước (4x0,1)cm; Vết thương để lại sẹo nằm ngang cung mày trái, bờ nhám nhở, kích thước (6x0,2)cm; Vết xây xước để lại sẹo rải rác vùng gò má trái, trong diện (9x5)cm; Vết thương để lại vết biến đổi gò má trái, kích thước (1x0,1)cm; Vết xây xước để lại vết biến đổi sắc tố da má phải, kích thước (2x1)cm; Vết xây xước để lại vết biến đổi sắc tố da cằm trái, kích thước (3x2)cm; Vết thương để lại sẹo rải rác mu bàn tay trái, trong diện (5x3)cm; Ổ tổn thương não vùng trán- thái dương phải; Tụ máu dưới màng cứng thái dương trán hai bên không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương hai bên không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não; Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não; Nứt sọ thái dương phải, đỉnh trái, gãy

cánh lớn xương bướm phải; gãy xương hàm trên hai bên; gãy xương cung tiếp gò má hai bên. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Văn V tại thời điểm giám định là 71% (bảy mươi một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 246 ngày 04/3/2024, của trung tâm P thuộc sở y tế tỉnh Đ, kết luận: Xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 33% (ba mươi ba phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 18/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện E, kết luận: Xe mô tô biển số 47AB-794.04 giá trị thiệt hại là 180.000 đồng; Xe mô tô biển số 47F1-104.91 giá trị thiệt hại là 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 61/KSĐT-HS, ngày 09/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

Bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự, Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận CQCSĐT Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị N xe mô tô biển số 47AB-794.04 và trả lại cho anh Võ Văn V1 xe mô tô biển số 47F1-104.91 là các chủ sở hữu

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 791154016879 mang tên Nguyễn Thị N do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 04/02/2015 cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/01/2024 tại đường liên xã C - K thuộc thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 đã có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 47AB-794.04 đi không đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên để xe mô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 47F1-104.91 do anh Võ Văn V điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh V bị thương tích 71%, xe mô tô biển số 47F1-104.91 bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 1.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...”.

[3] Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi để biết được rằng, việc điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ mà bị cáo đã được học và đào tạo trước khi bị cáo thi sát hạch để được cấp giấy phép lái xe hạng A1. Mặc dù nhận thức được như vậy, nhưng khi bị cáo tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm làm anh V bị thương với tỉ lệ 71%. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo là hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo có trình độ học vấn thấp, phải nuôi bố bị bệnh, bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại, nên HĐXX cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo, là lao động chính, hiện đang hai vợ chồng bị cáo đã sống ly thân, một mình bị cáo phải nuôi dưỡng 02 con nhỏ, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng. Nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta, nên HĐXX cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đưa ra để xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự, Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận CQCSĐT Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị N xe mô tô biển số 47AB-794.04 và trả lại cho anh Võ Văn V1 xe mô tô biển số 47F1-104.91 là các chủ sở hữu

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 791154016879 mang tên Nguyễn Thị N do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 04/02/2015.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn nên thuộc đối tượng được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N về cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình của bị cáo có trách nhiệm, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đưa ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự, Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận CQCSĐT Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị N xe mô tô biển số 47AB-794.04 và trả lại cho anh Võ Văn V1 xe mô tô biển số 47F1-104.91 là các chủ sở hữu

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 791154016879 mang tên Nguyễn Thị N do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 04/02/2015.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Các đương sự;
- THA HS, lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc